

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1357/SKHCCN-CN ngày 06/12/2018; Sở Tài chính tại Văn bản số 4289/STC-TCDN ngày 25/10/2018 và của Sở Tư pháp tại Văn bản số 761/STP-XDVB ngày 26/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh Hà Tĩnh; Giám đốc các Quỹ của Nhà nước và Ngân hàng Thương mại - Chi nhánh Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

**Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của
HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 15/12/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc áp dụng và nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 và Điều 3 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Xây dựng, phân bổ và giao kế hoạch

1. Xây dựng kế hoạch

a) Định kỳ trước ngày 30/9 hàng năm, các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và tổ chức, cá nhân liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh và gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, xây dựng kế hoạch.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí triển khai Nghị quyết, gửi về Sở Tài chính trước ngày 20/10 hàng năm.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

2. Phân bổ và giao kế hoạch

a) Căn cứ dự toán kinh phí thực hiện chính sách được HĐND tỉnh quyết định, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hỗ trợ trình UBND tỉnh phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện.

b) Trên cơ sở danh mục các nhiệm vụ và kinh phí được phê duyệt trong năm, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan phân bổ kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Quản lý, thực hiện kinh phí hỗ trợ

1. Quản lý và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo nhóm các nội dung hỗ trợ trực tiếp và nhóm các dự án, bao gồm:

a) Đối với các nhóm nội dung chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND: Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch danh mục nhiệm vụ kèm theo dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với nhóm nội dung chính sách hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Điểm a, b, c, d, đ, f Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND được thực hiện theo hình thức hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp theo quy định cấp ngân sách hiện hành.

c) Đối với nhóm hỗ trợ dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND: Được thực hiện thông qua các dự án, mỗi đối tượng được lập thành một dự án riêng để tổ chức quản lý và triển khai thực hiện thông qua hợp đồng giữa Sở Khoa học và Công nghệ với đơn vị chủ trì. Hoạt động quản lý dự án, bao gồm: xét duyệt, tuyển chọn chủ trì thực hiện; thẩm định phê duyệt; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, quản lý kinh phí; nghiệm thu, báo cáo kết quả được thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Phúc tra, kiểm tra xác định kinh phí hỗ trợ

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thực tế, xác định sự phù hợp về đối tượng, điều kiện, nội dung và định mức hỗ trợ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Cấp phát kinh phí hỗ trợ

a) Đối với các khoản hỗ trợ thông qua đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh: Cấp kinh phí cho các đơn vị thực hiện theo kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp: Cấp trực tiếp cho các doanh nghiệp sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

c) Đối với các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Cấp kinh phí cho Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện việc cấp phát kinh phí theo hợp đồng, tiến độ triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

4. Hồ sơ hỗ trợ

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị tiếp nhận hồ sơ, đơn vị cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ và các tổ chức, cá nhân được hưởng hỗ trợ.

b) Ngoài các hồ sơ hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này, các cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu đơn vị thanh toán hỗ trợ và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ cung cấp bổ sung các hồ sơ liên quan đảm bảo xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ theo quy định.

5. Kinh phí hỗ trợ được quản lý, sử dụng và quyết toán vào ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 4. Đối với chính sách hỗ trợ tổ chức các hoạt động đào tạo, chương trình tuyên truyền về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các đơn vị có nhu cầu triển khai một trong các nội dung sau: tổ chức đào tạo, tuyên truyền, tư vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động kết nối các hoạt động kết nối, hợp tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; xây dựng và triển khai các chương trình, giáo trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, các tổ chức thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng bản tin về khởi nghiệp sáng tạo, chương trình tôn vinh các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh... xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện các nội dung trên theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và kinh phí hỗ trợ; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đơn vị theo kế hoạch được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện.

c) Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện.

d) Các tài liệu, nội dung triển khai tương ứng với các nội dung đề nghị hỗ trợ, các hóa đơn tài chính xác định kinh phí chi thực hiện (nếu có).

Điều 5. Đối với chính sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng – kỹ thuật cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các thành phần, cộng đồng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm: các trường đại học, các trung tâm, viện nghiên cứu phát triển, các tổ chức ươm tạo và thúc đẩy kinh doanh, các nhà đầu tư thiên thần, các công ty cung cấp dịch vụ hỗ trợ, các cơ quan nhà nước của chính phủ và địa phương, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... có nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng – kỹ thuật

nhằm hỗ trợ hình thành các cơ sở ươm tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh và cung cấp thiết bị dùng chung cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và kinh phí hỗ trợ; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đơn vị theo kế hoạch được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản mô tả, thuyết minh và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng – kỹ thuật cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tài liệu khác có liên quan.

c) Bản sao Hợp đồng và biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, hóa đơn chứng từ xác định kinh phí thực hiện hợp đồng hoặc thực hiện nội dung đầu tư (nếu có).

Điều 6. Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức, tham gia Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Đối với tổ chức Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo: Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch tổ chức và kinh phí thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện, thanh quyết toán theo quy định.

b) Đối với nội dung hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân tham gia Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh trở lên:

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia cuộc thi xây dựng hồ sơ đề nghị theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp phát kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (hộ kinh doanh) hoặc chứng minh nhân dân (đối với cá nhân).

c) Bản sao Đơn đăng ký, thư mời tham gia cuộc thi.

d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận tham gia cuộc thi hoặc bằng khen, giải thưởng của Ban Tổ chức cuộc thi và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

đ) Bản sao có chứng thực hóa đơn tài chính xác định kinh phí tham gia Cuộc thi.

Điều 7. Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí nâng cấp và triển khai các hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị, cơ sở ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Để triển khai hoạt động các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, cung cấp thiết bị dùng chung cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm: Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh và các cơ sở ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo do nhà nước đầu tư xây dựng theo Điểm d Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, xây dựng hồ sơ đề nghị theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đơn vị theo kế hoạch được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Dự toán kinh phí triển khai các nội dung đề nghị hỗ trợ.

c) Bản mô tả, thuyết minh các nội dung đề nghị hỗ trợ và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Mục 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 8. Điều kiện tuyển chọn dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa nhận được sự hỗ trợ về kinh phí từ ngân sách nhà nước tại thời điểm đăng ký đề nghị hỗ trợ.

2. Dự án khởi nghiệp được tuyển chọn thông qua các Cuộc thi về đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trở lên hoặc các dự án khởi nghiệp đăng ký trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thành lập Hội đồng khoa học công nghệ chuyên ngành để đánh giá và đề xuất tuyển chọn các dự án khởi nghiệp có tiềm năng mang lại hiệu quả cao. Quy trình đánh giá, tuyển chọn, ký hợp đồng được thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 9. Đối với chính sách hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng, đào tạo chuyên sâu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh thực hiện một trong các nội dung: Thực hiện hợp đồng tư vấn thủ tục chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Thực hiện hợp đồng tư vấn để các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; thực hiện đào tạo chuyên sâu cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: thuê chuyên gia và sử dụng các dịch vụ đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp sáng tạo, phát triển ý tưởng sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học xây dựng hồ sơ đề nghị theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp phát kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (hộ kinh doanh) hoặc chứng minh nhân dân (đối với cá nhân).

c) Bản sao có chứng thực Hợp đồng, biên bản thanh lý nghiệm thu hợp đồng và hóa đơn tài chính xác định kinh phí thực hiện hợp đồng.

d) Sản phẩm của nội dung thực hiện tương ứng.

Điều 10. Đối với chính sách hỗ trợ sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, khu làm việc chung

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh được miễn phí sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất, khu làm việc chung tại Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị - Sở Khoa học và Công nghệ và trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề... (khu làm việc chung của nhà nước đầu tư xây dựng).

b) Đối với các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuê văn phòng làm việc tại các khu làm việc chung do tư nhân đầu tư xây dựng theo

Điểm d, Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh xây dựng hồ sơ đề nghị theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp phát kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (hộ kinh doanh) hoặc chứng minh nhân dân (đối với cá nhân).

c) Bản sao có chứng thực Hợp đồng, biên bản thanh lý nghiệm thu hợp đồng thuê văn phòng làm việc chung và hóa đơn tài chính xác định kinh phí thuê văn phòng.

Điều 11. Đối với chính sách hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ xây dựng hồ sơ đề nghị kinh phí thực hiện theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp phát kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (hộ kinh doanh) hoặc chứng minh nhân dân (đối với cá nhân).

c) Thuyết minh về các nội dung triển khai sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ của dự án khởi nghiệp sáng tạo (kèm dự toán kinh phí triển khai kèm theo).

d) Bản ghi file mềm thông tin, hình ảnh, tài liệu mô tả về sản phẩm đề nghị hỗ trợ.

đ) Bản sao có chứng thực hóa đơn tài chính xác định kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ và các tài liệu có liên quan.

e) Tài liệu pháp lý chứng minh quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm (nếu có).

Điều 12. Đối với chính sách hỗ trợ dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh có khả năng nhân rộng và phát triển theo Điểm e Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh xây dựng hồ sơ đề nghị kinh phí thực hiện dự án theo Khoản 3 Điều này và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, thẩm định hồ sơ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng khoa học công nghệ chuyên ngành đánh giá dự án theo quy định quản lý nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng triển khai KHCN cấp tỉnh. Các nội dung xây dựng dự toán kinh phí triển khai, phân bổ và quyết toán kinh phí triển khai dự án được thực hiện theo quy định mức xây dựng, phân bổ và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành về triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (hộ kinh doanh) hoặc chứng minh nhân dân (đối với cá nhân).

c) Thuyết minh về dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (kèm theo dự toán kinh phí triển khai Dự án).

d) Bản ghi file mềm thông tin, hình ảnh, tài liệu giới thiệu mô tả về sản phẩm của dự án (nếu có).

đ) Tài liệu pháp lý chứng minh quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm (nếu có).

e) Xác nhận cam kết kinh phí hỗ trợ cụ thể từ các nhà đầu tư khác (nếu có).

Điều 13. Đối với chính sách hỗ trợ lãi suất

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm f Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khi có nhu cầu vay vốn hỗ trợ lãi suất, xây dựng hồ sơ vay vốn tại Quỹ của nhà nước hoặc ngân hàng thương mại (viết tắt là tổ chức tín dụng) trên địa bàn tỉnh theo quy định của các tổ chức tín dụng. Hồ sơ vay vốn phải ghi rõ mục đích vay, sử dụng vốn vay vào dự án sản xuất kinh doanh cụ thể và khi vay được vay vốn, tổ chức, cá nhân vay vốn gửi bản sao hồ sơ được vay vốn cho Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo báo cáo đã được vay vốn để Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp.

b) Khi thu lãi tiền vay vốn, các tổ chức tín dụng thu toàn bộ số lãi suất từ khách hàng theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

c) Định kỳ 06 tháng, các tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được vay vốn từ các tổ chức tín dụng trên lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất theo Khoản 3 Điều này và gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng cụ thể thông qua hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá dự án vay vốn; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Căn cứ quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (hộ kinh doanh) hoặc chứng minh nhân dân (đối với cá nhân).

c) Bản sao có chứng thực Hợp đồng vay vốn với tổ chức tín dụng có nội dung phù hợp với việc thực hiện dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

d) Bản gốc hoặc Bản sao có công chứng Bảng kê dư nợ vay và số tiền lãi suất đã nộp phát sinh từ ngày vay đến thời điểm hỗ trợ có xác nhận của tổ chức tín dụng cho vay trên địa bàn tỉnh (xác nhận khách hàng vay vốn và sử dụng vốn vay đúng mục đích).

Mục 3

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN, CÔNG NGHỆ CAO, KỸ THUẬT MỚI

Điều 14. Đối với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, kỹ thuật mới

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, kỹ thuật mới của cách mạng công nghiệp 4.0 xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Khoản 3 Điều này và gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

c) Dự án đầu tư, đổi mới công nghệ, thiết bị của doanh nghiệp và các tài liệu liên quan đến nội dung thực hiện (nếu có).

d) Bản sao hợp đồng và biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng mua bán, chuyển giao dây chuyền công nghệ thiết bị (kèm theo hồ sơ, hóa đơn tài chính để xác định kinh phí đầu tư).

Điều 15. Đối với chính sách hỗ trợ lập trình phần mềm, chương trình máy tính góp phần nâng cao năng suất lao động; hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Quy trình thực hiện

a) Các tổ chức, cá nhân lập trình phần mềm có nhu cầu đề nghị hỗ trợ từ chính sách của Nghị quyết, xây dựng hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Khoản 3 Điều này và gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức thành lập Hội đồng khoa học công nghệ chuyên ngành đánh giá phần mềm đề nghị hỗ trợ theo quy định quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh, để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Hồ sơ, thuyết minh về phần mềm, bản ghi file mềm phần mềm và các tài liệu liên quan đến xây dựng phần mềm.

d) Bản sao có chứng thực hóa đơn tài chính xác định kinh phí xây dựng phần mềm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì tham mưu, ban hành quy định, các văn bản hướng dẫn triển khai các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tổ chức Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc tham mưu phân bổ nguồn kinh thực hiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đảm bảo không vượt dự toán ngân sách hàng năm.

e) Hàng năm, lập kế hoạch hoạt động về khối lượng, nội dung cụ thể dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trình UBND tỉnh phê duyệt.

f) Xây dựng chuyên mục, bản tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên Website của Sở Khoa học và Công nghệ, Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh; Tham mưu xây dựng mô hình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp tại Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh.

g) Tổng hợp báo cáo các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí và phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện chính sách hàng năm; phối hợp tham mưu bố trí lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ các nguồn vốn chương trình của bộ ngành trung ương.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo, tham mưu UBND tỉnh nguồn vốn để triển khai thực hiện chính sách của Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bổ sung quy định Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thực hiện nhiệm vụ đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn thủ tục xây dựng hồ sơ, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh phục vụ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

e) Hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Nghị quyết theo quy định. Đồng thời, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các nội dung của Nghị quyết và cấp bổ sung vốn cho Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ tỉnh.

g) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các Hội đồng xét chọn ý tưởng, phương án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì xúc tiến và hướng dẫn các doanh nghiệp thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của doanh nghiệp và hướng dẫn hoạt động của Quỹ đảm bảo đúng quy định.

b) Tổ chức các hoạt động phát triển phong trào khởi nghiệp của tỉnh; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp, khởi sự doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sớm tham gia thị trường với thời gian ngắn nhất và chi phí thấp nhất.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các Hội đồng xét chọn ý tưởng, phương án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao trên địa bàn tỉnh.

đ) Định kỳ hàng quý cung cấp số lượng và các thông tin kèm theo về các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới cho Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp và phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh

a) Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh.

b) Xây dựng chuyên mục khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; bổ sung các bài viết, chuyên mục... về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên báo viết và báo điện tử Hà Tĩnh; xây dựng, phát sóng chuyên mục về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tôn vinh, nâng cao nhận thức và phát triển phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường: Đại học, cao đẳng, trung cấp nghề

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục ý thức, kiến thức về khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên. Hình thành chuyên trang trên Website của đơn vị về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

b) Tổ chức biên soạn giáo trình hoặc mua giáo trình về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để đưa vào chương trình giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai chương trình giáo dục, đào tạo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, kết nối với các nhà đầu tư tài trợ cho các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ trong học sinh, sinh viên.

đ) Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng Khu ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo của trường.

e) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm; tham gia tổ chức các Hội đồng xét chọn ý tưởng, phương án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên có tính khả thi cao trên địa bàn tỉnh.

6. Tỉnh đoàn Hà Tĩnh

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên trang Website của Tỉnh Đoàn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong đoàn viên thanh niên nhằm giới thiệu, nâng cao nhận thức phong trào khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp, doanh nhân thành đạt về chuyên đề khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thanh niên.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm; tổ chức các Hội đồng xét chọn ý tưởng, phương án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao trên địa bàn tỉnh.

d) Chỉ đạo 100% các huyện, thị, thành Đoàn thành lập các Câu lạc bộ khởi nghiệp, Các Hội Doanh nhân trẻ để đồng hành, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Đưa chỉ tiêu phát triển các mô hình kinh tế thanh niên, triển khai hoạt động khởi nghiệp vào chương trình hoạt động và đánh giá kết quả công tác Đoàn và Phong trào thanh thiếu niên hàng năm.

đ) Tiếp tục phát huy, nâng cao vai trò của Hội đồng tư vấn Chương trình Thanh niên Hà Tĩnh khởi nghiệp; Kêu gọi, đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp để tạo nguồn lực Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và triển khai các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

7. Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư tỉnh

a) Thường xuyên phổ biến thông tin về chủ trương, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được với chính sách về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của trung ương và địa phương.

b) Tham gia Hội đồng xét chọn ý tưởng, phương án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao trên địa bàn tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giới thiệu doanh nghiệp tham gia các chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tổ chức trong và ngoài tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư vận động các doanh nghiệp có tiềm lực, các nhà đầu tư thành lập Quỹ đầu tư để hỗ trợ, tài trợ cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp, khởi sự doanh nghiệp cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức xã hội nghề nghiệp

a) Tuyên truyền, phát động rộng rãi trong đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp về chủ trương, chính sách khuyến khích và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

b) Vận động các doanh nghiệp có tiềm lực, các nhà đầu tư thành lập Quỹ đầu tư để hỗ trợ, tài trợ cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức lựa chọn ý tưởng, phương án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao trên địa bàn tỉnh.

9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Tĩnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh hướng dẫn về quy trình, hồ sơ, thủ tục cho đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan kiểm tra thực hiện hỗ trợ lãi suất của các tổ chức tín dụng khi có yêu cầu.

c) Định kỳ tổng hợp đối tượng vay có đề nghị hỗ trợ lãi suất theo Quy định này gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

10. Các tổ chức tín dụng:

Chịu trách nhiệm kiểm tra theo quy chế tín dụng quy định đối với các khoản vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất. Cung cấp các hồ sơ liên quan đến nội dung vay vốn để các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng vay vốn hỗ trợ lãi suất được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định.

11. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hàng năm thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý.

c) Xây dựng chuyên mục hỗ trợ doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan đơn vị, địa phương; tổng hợp và đề xuất nhu cầu hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khâu nối giúp các tổ chức, cá nhân tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

d) Tổ chức các cuộc thi, xét chọn ở cấp cơ sở để giới thiệu các ý tưởng, các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để đề xuất tham dự Cuộc thi cấp tỉnh.

12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Đối với một số thành phần hồ sơ yêu cầu là bản sao có chứng thực nêu tại Quy định này: Trong trường hợp, tổ chức, cá nhân nộp bản sao không có chứng thực thì phải xuất trình kèm theo bản chính để cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu.

b) Các tổ chức, cá nhân được hưởng kinh phí chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, quản lý, hoạch toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

c) Trong trường hợp tổ chức, cá nhân đang thụ hưởng chính sách mà có sự thay đổi về chủ sở hữu dưới mọi hình thức, phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị chủ quản và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Khánh

